Biểu số:7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: Trường TH Và THCS Tân Phú Đông
Chương: 822

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
QUÍ III/2026

(Dùng cho các tổ chức, đơn vị cấp dưới của các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ)

Đơn vị tính: Đồng

Số	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	**Quyết toán thu**		
I	**Tổng số thu**		
1	Thu hội phí		
2	Thu khác		
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	***2.258.063.372***	***2.258.063.372***
1	**Loại 070, khoản 073**	***60.628.500***	***60.628.500***
	Nguồn 12	***60.628.500***	***60.628.500***
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	49.900.000	49.900.000
6301	Bảo hiểm xã hội	8.732.500	8.732.500
6302	Bảo hiểm y tế	1.497.000	1.497.000
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	499.000	499.000
2	**Loại 070, khoản 073**	***2.197.434.872***	***2.197.434.872***
	Nguồn 13	***2.197.434.872***	***2.197.434.872***
6001	Lương theo ngạch, bậc	1.225.177.801	1.225.177.801
6101	Phụ cấp chức vụ	1.872.833	1.872.833
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	382.662.854	382.662.854
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	217.088.694	217.088.694
6301	Bảo hiểm xã hội	254.635.751	254.635.751
6302	Bảo hiểm y tế	43.803.089	43.803.089
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	14.601.030	14.601.030
6501	Tiền điện	5.591.561	5.591.561
6502	Tiền nước	6.552.000	6.552.000
6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	73.460	73.460

6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	8.375.799	8.375.799
7053	Mua, gia hạn bản quyền phần mềm công nghệ thông tin, công nghệ số	37.000.000	37.000.000

Ngày 09 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

U.B.N.D XÃ TÂN PHÚ ĐÔNG T. ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN PHÚ ĐÔNG

Đặng Thanh Vui